



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng công ty Chè Nghệ An;

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Tổng công ty Chè Nghệ An;

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, bao gồm:

- Báo cáo của Ban lãnh đạo Công ty.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty:

ĐVT: VNĐ

| A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. Tài sản ngắn hạn | 25.070.803.571 | 27.450.361.482 |
| 2. Tài sản dài hạn | 32.199.348.405 | 31.824.832.291 |
| TỔNG TÀI SẢN | 57.270.151.976 | 59.275.193.773 |
| 1. Nợ phải trả | 28.138.959.585 | 30.998.236.291 |
| 1.1. Nợ ngắn hạn | 28.138.959.585 | 30.998.236.291 |
| 1.2. Nợ dài hạn | | |
| 2. Vốn chủ sở hữu | 29.131.192.391 | 28.276.957.482 |
| 2.1. Vốn góp của chủ sở hữu | 17.419.330.000 | 17.419.330.000 |
| 2.2. Thặng dư vốn cổ phần | | |
| 2.3. Vốn khác của chủ sở hữu | 16.736.220.000 | 16.736.220.000 |

| | | |
|--|-----------------------|-----------------------|
| 2.3.1. Công ty Mía đường Nghệ An | 9.439.910.000 | 9.439.910.000 |
| 2.3.2. Công ty CP Cấp nước Nghệ An | 3.451.810.000 | 3.451.810.000 |
| 2.3.3. Cổ đông khác | 3.844.500.000 | 3.844.500.000 |
| 2.4. Chênh lệch hối đoái | | |
| 2.5. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 0 | 0 |
| 2.6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (5.024.357.609) | (5.878.592.518) |
| - LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước | (2.322.611.190) | (3.544.562.654) |
| - Lỗ giai đoạn cổ phần chưa được xử lý do chưa quyết toán xong | (1.479.793.955) | (1.479.793.955) |
| - LNST chưa phân phối của năm nay | (1.221.952.464) | (854.234.909) |
| 2.7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | | |
| TỔNG NGUỒN VỐN | 57.270.151.976 | 59.275.193.773 |
| B. KẾT QUẢ KINH DOANH | | |
| 1. Tổng doanh thu và thu nhập khác | 14.668.747.807 | 14.198.549.835 |
| 2. Tổng chi phí và chi phí khác | 15.890.700.271 | 15.052.784.744 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | (1.221.952.464) | (854.234.909) |
| 4. Lợi nhuận sau thuế | (1.221.952.464) | (854.234.909) |

Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty chưa có phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán tiền thu từ cổ phần hóa và quyết định công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm do đó chỉ tiêu: Khoản lỗ giai đoạn cổ phần hóa mục 2.6: (1.479.793.955) đ chưa được xử lý giảm.

Thực hiện theo quy định, Công ty đã công bố thông tin báo cáo tài chính đã kiểm toán và báo cáo giải trình lợi nhuận đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trên trang thông tin điện tử của Công ty: <https://ngheantea.com>.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty cổ phần Tổng công ty Chè Nghệ An trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ngô Thị Lan